

Bản án số: 55/2021/HS-ST  
Ngày: 13-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Long Giang;

Ông Nguyễn Tấn Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Kiều Vĩnh Phong, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 40/2021/QĐST- HS ngày 24 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh L, sinh năm 1996 tại C; hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Thợ Sơn Nước; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị Bích P; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 23 tháng 4 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

2. Lê Thị T, sinh năm 2000 tại B; hộ khẩu thường trú: ấp T, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha không rõ và mẹ là bà Lê Thu X (đã chết); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 23 tháng 4 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Thị Trúc L, sinh năm 1998 tại C; hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh Đ và bà Nguyễn Thị Bích Ph; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16 tháng 7 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại*: Ông Lê Kế T, sinh năm 1982 và bà Lê Thị L, sinh năm 1986; cùng trú tại: ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã Đ, huyện T, thành phố Cần Thơ, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Nguyễn Minh Lơ và Lê Thị T sống chung với nhau như vợ chồng tại phòng trọ số 3, khu nhà ở công nhân thuộc ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương. Khoảng 03 giờ 00 phút, ngày 22-4-2021, L cầm 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 31cm loại dao làm đồ ăn đi bộ từ phòng trọ của mình đến ki ốt ô 57 – Lô G11 khu nhà ở công nhân thuộc ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương của anh Lê Kế T để tìm tài sản lấy trộm. Thời điểm này, anh T về quê nên không ai có ở ki ốt. Lơ cầm dao cạy mở tấm sắt ở cửa thì dao bị gãy một phần lưỡi nên L đi bộ về phòng trọ của L cách khoảng 5m lấy 01 thanh sắt dài 35cm tiếp tục cạy mở tấm sắt ở cửa ki ốt của anh T. Sau đó, L vào bên trong ki ốt lục tìm lấy được 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6 đã bị hỏng, 06 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 20.000 đồng trong tủ ở phòng khách, 01 tivi Led hiệu Sony 55inch màu đen trong phòng ngủ. L ôm tivi để ở gần cửa ki ốt rồi đi về phòng trọ kêu Lê Thị T đến giúp L lấy tivi ra. T đồng ý và đi bộ cùng L đến ki ốt của anh T. Tại đây, L vào bên trong ki ốt bê tivi đưa ra ngoài cho T đỡ lấy rồi cả hai bê về phòng trọ của L. Đến khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày 22-4-2021, L và T bê tivi trộm được đến phòng trọ số 3 ô 98 – Lô G11 khu nhà ở công nhân của Nguyễn Thị Trúc L là em ruột của L. Tại đây, L hỏi L có mua tivi không nhưng L không mua. Sau đó, L nhờ L cho L gửi chiếc tivi ở phòng trọ của L. Mặc dù biết tài sản do L trộm cắp mà có và không đồng ý nhưng L vẫn để L và T bê tivi cất giấu trên gác phòng trọ. L đã sử dụng 06 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 20.000 đồng rồi vứt thẻ cào ở ngoài đường, không nhớ rõ vị trí ở đâu. Mục đích L và T trộm cắp tài sản là để bán lấy tiền tiêu xài.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày 22-4-2021, anh Đ ở trọ nhà anh T gọi điện thoại báo cho anh T biết cửa sau ki ốt của anh T bị mở. Anh T nghi ngờ bị mất trộm tài sản nên gọi điện thoại nhờ anh Lê Đình C là anh vợ của anh T đến kiểm tra ki ốt của mình. Sau khi kiểm tra, anh C phát hiện có người vào lấy trộm tài sản nên anh C trình báo Công an xã L. Sau khi trích xuất Camera an ninh phát hiện được L và T đã có hành vi “Trộm cắp tài sản”. Vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh L, Lê Thị T và Nguyễn Thị Trúc L đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như đã nêu trên, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh L và Lê Thị T đủ yếu tố cấu thành tội

“Trộm cắp tài sản” bị cáo Nguyễn Thị Trúc L đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Về các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 con dao dài 31 cm, bản rộng, hình chữ nhật kích thước 20 x 9.5, bị gãy mất 01 phần; 01 thanh sắt bị oxi hóa gồm 7 cạnh, đường kính 1.8cm, dài 35 cm, một đầu được rèn hình chữ V; 01 điện thoại di động Samsung tình trạng hư hỏng không sử dụng được; 01 tivi Lead Sony, model KDX 7500H màu đen (Biên bản xác định hiện trường ngày 23-4-2021).

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Lê Kế Thăng 01 điện thoại di động Samsung tình trạng hư hỏng không sử dụng được; 01 tivi Lead Sony, model KDX 7500H màu đen theo Quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 02-5-2021 (Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 03-5-2021).

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 28-4-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng kết luận: 01 điện thoại Samsung đã hư hỏng không sử dụng được trị giá 300.000 đồng; 06 thẻ cào điện thoại mạng Viettel, mệnh giá 20.000 đồng trị giá 120.000 đồng và 01 tivi, nhãn hiệu Sony, loại KDX7500H màu đen đã qua sử dụng từ ngày 19-02-2021 trị giá 13.515.000 đồng. Tổng giá trị: 13.935.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 01-6-2021 ông Nguyễn Minh Đ là cha bị cáo Nguyễn Minh L đã bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Kế T số tiền 120.000 đồng. Ông Nguyễn Minh Đ không yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh L phải bồi hoàn lại số tiền 120.000 đồng. Bị hại Lê Kế T đã nhận tiền bồi thường, không có yêu cầu gì khác làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Nguyễn Minh L, Lê Thị T và Nguyễn Thị Trúc L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

- Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 44/CT-VKSBB ngày 14 tháng 7 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Minh L và Lê Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 truy tố bị cáo Nguyễn Thị Trúc L về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L mức hình phạt từ 09 (chín) tháng tù đến 11 (mười một) tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thị T mức hình phạt 09 (chín) tháng tù đến 11 (mười một) tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trúc L mức hình phạt tù 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng đến 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 31 cm, bản rộng, chữ nhật kích thước 20 x 9.5 cm, bị gãy mất 01 phần; 01 thanh sắt bị oxi hóa gồm 7 cạnh, đường kính 1.8cm, dài 35 cm, một đầu được rèn hình chữ V.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố, trình bày luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo L: bị cáo đã hối hận, bị cáo phạm tội lần đầu phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T: bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, bị cáo còn nuôi hai con nhỏ, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo L: bị cáo sai trái, ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh L, Lê Thị T và Nguyễn Thị Trúc L đã khai nhận: Lúc 03 giờ, ngày 22-4-2021, tại ki ốt ô 57 – Lô G11 khu nhà ở công nhân thuộc ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Minh L lấy trộm 01 tivi Led hiệu Sony 55inch KD – 55X7500H màu đen đã qua sử dụng trị giá 13.515.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung S6 đã bị hư hỏng không sử dụng được trị giá 300.000 đồng, 06 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 20.000 đồng trị giá 120.000 đồng của anh Lê Kế T và chị Lê Thị L, quá trình bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Lê Thị T có hành vi giúp sức cho bị cáo L lấy trộm 01 tivi Led hiệu Sony 55inch. Bị cáo Nguyễn Thị Trúc L biết rõ tài sản là do các bị cáo phạm tội mà có nhưng vẫn chứa chấp tài sản tại chỗ ở của mình. Tổng trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 13.935.000 đồng.

Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp lời khai của bị hại, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét

xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Minh L và bị cáo Lê Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo Nguyễn Thị Trúc L phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, các bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của bị hại là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hậu quả là bị cáo L và bị cáo T đã chiếm đoạt của bị hại 01 điện thoại di động Samsung tình trạng hư hỏng không sử dụng được; 01 tivi Lead Sony, model KDX 7500H màu đen và 06 thẻ cào mệnh giá 20.000 đồng. Tổng giá trị là 13.935.000 đồng, bị cáo L biết là tài sản trộm cắp nhưng vẫn cố tình chứa chấp tài sản. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo L và bị cáo T vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo L và bị cáo T ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3.1] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử phân tích vai trò của các bị cáo để thấy được tính chất, mức độ của từng bị cáo. Bị cáo L là người thực hành trực tiếp lấy trộm tài sản, bị cáo T là người giúp sức tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Cho nên, đối với hành vi của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3.2] Các bị cáo là những người có sức khỏe muốn hưởng thụ nhưng lười lao động, tham lam, tư lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trong khu vực. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo L, T và L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được hưởng theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Riêng bị cáo Lơ và bị cáo Linh có gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với từng bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động Samsung tình trạng hư hỏng không sử dụng được; 01 tivi Lead Sony, model KDX 7500H màu đen Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại là anh Lê Kế T theo Quyết định xử lý vật chứng số 15 ngày 02-5-2021 (Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 03-5-2021) là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 con dao dài 31cm (bản rộng hình chữ nhật kích thước 20cm x 9,5cm) bị gãy một phần và 01 thanh sắt bị oxi hóa đường kính 1,8cm, dài 35cm, một đầu được rèn hình chữ V là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu và tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Minh L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Lê Thị T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thị Trúc L.

Căn cứ vào Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh L và bị cáo Lê Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Thị Trúc L phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh L 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 4 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Lê Thị T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 4 năm 2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trúc L 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao dài 31cm (bản rộng hình chữ nhật kích thước 20cm x 9,5cm) bị gãy một phần và 01 thanh sắt bị oxi hóa đường kính 1,8cm, dài 35cm, một đầu được rèn hình chữ V.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng ngày 14-7-2021).

4. Về án phí: mỗi bị cáo Nguyễn Minh L, Lê Thị T và Nguyễn Thị Trúc L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công TTĐT TANDTC (nếu có);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mai**